



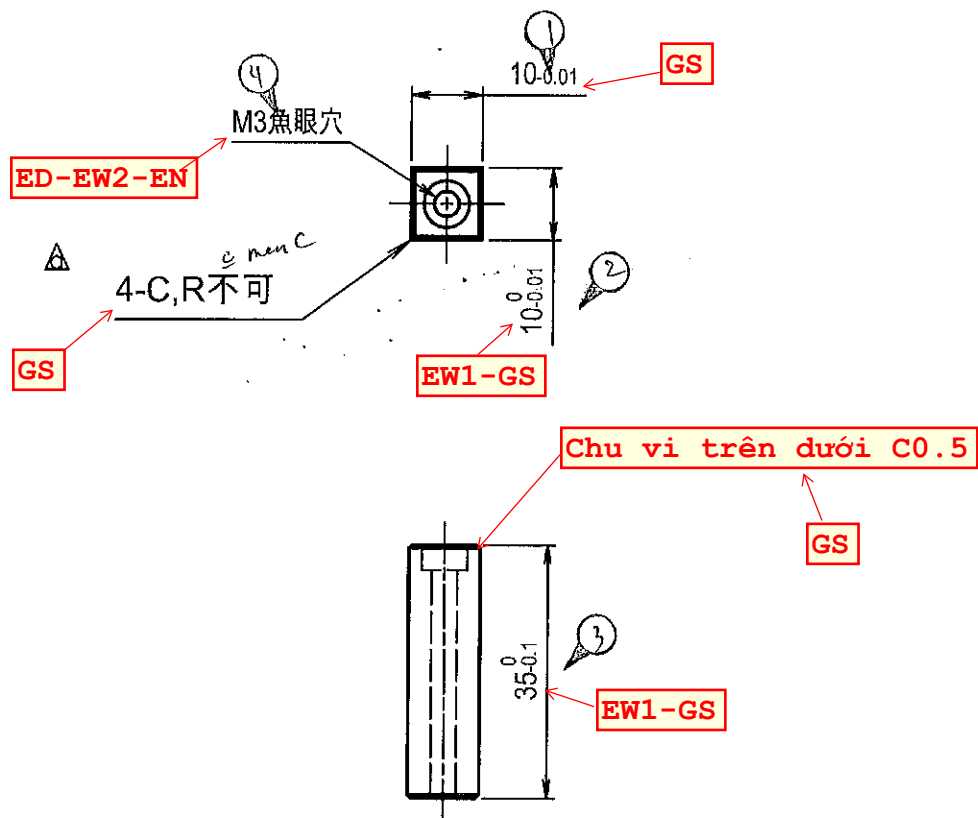


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2012/06/21			Shih_Ming_Chih	Hsu_Chen_Feng	$0.5 \leq, \leq 6$ ± 0.1
	2014/08/18	PDM圖面誤記修正		Shih_Ming_Chih	Hsu_Chen_Feng	$6 <, \leq 30$ ± 0.2
				Shih_Ming_Chih	Hsu_Chen_Feng	$30 <, \leq 120$ ± 0.3
				Shih_Ming_Chih	Hsu_Chen_Feng	$120 <, \leq 315$ ± 0.5
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED
						FINISH MARKS
						

指示外各孔穴位置公差 ± 0.1 (SC-222)

指示外C0.5(SC-135)

EW1 ra phôi T12*10.5*35.5



DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Shih_Ming_Chih	Hsu_Chen_Feng	部品図	カッター刃
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	CUTTING EDGE
HRC		部品図	切削刃図
		部品図	切削刃図
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
WC	2012/06/21	1:1	S888626

T12 φ12 × 37

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

414 212 0219

SNO: **S888626**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD30 T12*12*37	EW1:35 GS:60 ED:20 EW2:30 EN:40 KT